TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số:147/2022/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 30 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:246/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Quang T, sinh ngày 03/7/1992.

Địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị L, sinh ngày 10/5/1992.

Địa chỉ: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay tạm trú tại: Xóm 6, xã T, huyện Y, Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Bùi Quang T và chị Trần Thị L.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Bùi Trần Ngọc V(Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/02/2017 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Bùi Quang T thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung cùng chị Trần Thị L mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng), kể từ tháng 5/2022 cho đến lúc con đủ 18

tuổi.

Anh Bùi Quang T người không trực tiếp nuôi con quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở,ngăn cấm.

Kể từ ngày chị Trần Thị L làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Bùi Quang T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền thay việc nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Bùi Quang T, chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Quang T nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.Nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0011321 ngày 17/5/2022. Anh Bùi Quang T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã T(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc